

Số: 08 /2019/QĐST - DS

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 25/2019/TLST – DS ngày 14 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T

Trụ sở: N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Nhật P – Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 340/2019/UQ -TTT ngày 01/01/2019)

Bị đơn: Bà Vũ Thị Mỹ H, sinh năm: 1981

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: ngõ Đ, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngân hàng T do ông Trần Nhật P là đại diện theo ủy quyền và bà Vũ Thị Mỹ H cùng xác nhận tính đến ngày 23/4/2019 bà Vũ Thị Mỹ H còn nợ Ngân hàng T theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và

bản Điều khoản Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) số thẻ 472074 – 1805 tổng số tiền bao gồm: Nợ gốc: 22.979.485 đồng; Lãi quá hạn: 31.002.265 đồng. Tổng cộng: 53.981.750 đồng (năm ba triệu chín trăm tám một nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

2.2. Hai bên cùng thống nhất thời gian và phương thức thanh toán như sau: Bà Vũ Thị Mỹ H thanh toán số tiền nợ trên trong vòng 06 tháng, mỗi tháng trả 01 lần chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng, kể từ tháng 05 năm 2019. Cụ thể như sau:

- Kỳ trả nợ 1: Chậm nhất vào ngày 30/5/2019, bà Vũ Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng T số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trừ vào nợ gốc;
- Kỳ trả nợ 2: Chậm nhất vào ngày 30/6/2019, bà Vũ Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng T số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trừ vào nợ gốc;
- Kỳ trả nợ 3: Chậm nhất vào ngày 30/7/2019, bà Vũ Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng T số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trừ vào nợ gốc và lãi;
- Kỳ trả nợ 4: Chậm nhất vào ngày 30/8/2019, bà Vũ Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng T số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trừ vào nợ lãi;
- Kỳ trả nợ 5: Chậm nhất vào ngày 30/9/2019, bà Vũ Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng T số tiền là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trừ vào nợ lãi;
- Kỳ trả nợ 6: Chậm nhất vào ngày 30/10/2019, bà Vũ Thị Mỹ H thanh toán cho Ngân hàng T toàn bộ số nợ lãi còn lại là 3.981.750 đồng (ba triệu chín trăm tám một nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày 24/4/2019 bà Vũ Thị Mỹ H còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký.

Nếu bà Vũ Thị Mỹ H vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ số tiền bà Vũ Thị Mỹ H chưa trả.

2.3 Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Vũ Thị Mỹ H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 1.349.544 đồng (một triệu ba trăm bốn chín nghìn năm trăm bốn mươi bốn đồng).

Ngân hàng T được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.248.262 đồng (một triệu hai trăm bốn tám nghìn hai trăm sáu hai đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002178 ngày 14/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG
Thẩm Phán

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS nhân dân quận HBT
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến